

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2019/QĐST-DS

Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 10 N 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hoa Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**.

2/ Ông **Phạm Văn Lâm**.

Căn cứ các Điều 147, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 458/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 11 N 2017 về việc “Tranh chấp không gian quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị N**, sinh N 1938,

Địa chỉ: Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị S**, sinh năm 1950; Địa chỉ: Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B là người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị N (theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2017).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Tổ 46, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Huỳnh Thị S**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất bị đơn bà Nguyễn Thị G không lấn chiếm phần không gian đất của nguyên đơn. Bị đơn tiếp tục sử dụng phần không gian đã xây dựng như hiện trạng (tại thửa đất số 241, tờ bản đồ số 26, Đường Nguyễn Đình Chiểu, phường P, thành phố T, tỉnh B).

2.2. Bị đơn bà Nguyễn Thị G đồng ý hỗ trợ cho bà Huỳnh Thị N và bà Huỳnh Thị S số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

2.3. Bị đơn bà Nguyễn Thị G tự nguyện tháo dỡ 02 khung sắt giữ vách Alu của bà G (diện tích mỗi khung 0,2m x 1,5m) hiện có trên mái nhà của bà Huỳnh Thị N.

2.4. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Bà Huỳnh Thị N đồng ý nộp số tiền 4.845.751 đồng (bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi một đồng), được trừ vào số tiền mà bà Huỳnh Thị N đã nộp tạm ứng trước đây tại Tòa án.

2.5. Về án phí sơ thẩm: Các đương sự được miễn án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh